

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-PT

Ngày: 04-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Diệp

Ông Nguyễn Văn Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLPT-HS, ngày 15/5/2024 đối với bị cáo Bùi Nhật L do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HSST, ngày 10/04/2024 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo: **Bùi Nhật L**; sinh ngày: 30-9-1990; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: số nhà F, hẻm G, đường N, ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Minh C và bà Hồng Thị Thu H; có vợ đã ly hôn và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2023, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Lê Hoàng L1, sinh năm: 1985; địa chỉ: số nhà G, đường N, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, có đơn yêu cầu xử vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2022, Bùi Nhật L đến nhà bà Lê Thị Kiều T, sinh năm 1977, ngụ ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh thuê một xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry biên

số 52U-9281 với giá 6.000.000 đồng/tháng, mục đích thuê chạy dịch vụ, L đã trả tiền thuê xe được 02 lần, với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Sau khi thuê xe, L sử dụng đúng mục đích đến khoảng đầu tháng 09/2022, do cần tiền tiêu xài L mang xe ô tô biển số 52U-9281 nói dối là xe của Công ty cần thanh lý bán cho ông Lê Hoàng L1, sinh năm 1985, ngụ ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh với số tiền 280.000.000 đồng. Do tin tưởng nên L1 đồng ý mua và L làm giấy bán xe viết tay nhưng không đưa biển số và giấy tờ xe cho L1. Sau khi nhận được tiền bán xe, L sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 26/9/2022, L đến nhà ông Lưu Thanh P, sinh năm 1969, ngụ khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova biển số 70A-108.34 của ông P để chạy dịch vụ với giá thuê 500.000 đồng/ngày, thỏa thuận 10 ngày thanh toán một lần, L đã trả tiền thuê xe được 03 lần với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Sau đó, do cần tiền tiêu xài L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của L1 nên đến gặp và nói dối với L1 là có Công ty cần thanh lý xe ô tô loại bán tải nhãn hiệu Hillux đồng thời L lấy hình ảnh một chiếc xe ô tô loại bán tải nhãn hiệu Hillux chụp trên mạng internet gửi qua cho L1 xem và kêu bán với giá 200.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ông L1 đồng ý mua giá 195.000.000 đồng, L yêu cầu ông L1 chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản 050131008381 do bà Mai Tú Đ, sinh năm 1994 ngụ ấp L, xã L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (vợ của L, đã ly hôn) đứng tên chủ tài khoản nhưng L là người trực tiếp sử dụng, L nhận thêm tiền mặt 50.000.000 đồng từ ông L1 (không làm biên nhận và hợp đồng mua bán xe). Riêng số tiền 45.000.000 đồng còn lại thì ông L1 yêu cầu L đem xe ô tô đến giao sẽ thanh toán hết. Khoảng 01 tuần sau ông L1 yêu cầu L đem xe ô tô loại bán tải nhãn hiệu Hillux đến giao cho ông L1 thì L nói dối là Công ty chưa mua xe ô tô mới nên chưa thanh lý xe để giao cho ông L1. Lúc này, ông L1 nghi ngờ mình bị L lừa nên yêu cầu L trả lại số tiền 150.000.000 đồng nhưng L không có tiền trả. Ông L1 nhìn thấy L đang sử dụng xe ô tô biển 70A-108.34, nghĩ là xe của L nên hỏi mượn xe ô tô 70A-108.34 để đi công việc thì L đồng ý và giao xe cho ông L1 mượn.

Trong thời gian này, ông L1 tiếp tục yêu cầu L trả lại số tiền 150.000.000 đồng nhưng L không có tiền trả nên ngày 28/10/2022, ông L1 rao bán xe ô tô biển số 70A-108.34 để lấy lại tiền thì bị ông Lưu Thanh P phát hiện và yêu cầu L1 trả lại xe ô tô biển số 70A-108.34 cho mình, biết xe ô tô biển số 70A-108.34 là do ông P làm chủ không phải của L thì ông L1 liền thỏa thuận nhờ ông P cho L1 giữ xe ô tô biển số 70A-108.34 nhằm tạo áp lực cho L trả lại tiền thì ông P đồng ý. Đến ngày 06/12/2022, ông L1 chưa trả lại xe nên ông P gửi đơn đến Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh để trình báo. Đến ngày 20/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn chuyển thông tin tội phạm của ông Bùi Nhật L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H để làm rõ. Hiện xe ô tô biển số 70A-108.34 đã được ông L1 trả lại cho ông P.

Qua làm việc với ông Lê Hoàng L1 khai nhận: Khi L rao bán xe hiệu Hillux thì ông L1 đã thanh toán đủ số tiền 195.000.000 đồng, trong đó thanh toán chuyển khoản cho bà Mai Tú Đ số tiền 50.000.000 đồng, số tiền 145.000.000 đồng còn lại giao tiền mặt cho ông L (không làm biên bản giao nhận và hợp đồng mua bán). Sau khi mượn xe ô tô biển số 70A-108.34 của L một thời gian thì L kêu ông L1 bán

xe với giá 405.000.000 đồng thì ông L1 đồng ý mua nên đã chuyển khoản cho L số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản của bà Đ, trừ đi số tiền đã đặt cọc xe Hillux 195.000.000 đồng, còn lại số tiền 160.000.000 đồng thì ông L1 giao tiền mặt (không làm biên bản giao nhận và hợp đồng mua bán). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành cho Bùi Nhật L, ông Lê Hoàng L1 đối chất với nhau kết quả L không thừa nhận việc bán xe ô tô biển số 70A-108.34 cho ông L1 và chỉ thừa nhận tổng số tiền chiếm đoạt của ông L1 là 430.000.000 đồng (trong đó, số tiền 280.000.000 đồng tiền bán xe Camry và số tiền 150.000.000 đồng tiền bán xe Hillux).

Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 24/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Camry 2.4G, màu nâu, số khung: RL4BE42K096005064, số máy: 2AZ-E136748, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu ngày 10/7/2009, do Việt Nam sản xuất, trị giá 330.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Bùi Nhật L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã hoàn trả xe ô tô biển số 52U-9281 cho chị Lê Thị Kiều T.

Qua xác minh, Bùi Nhật L không có tài sản nên không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bà Lê Thị Kiều T đã nhận lại xe ô tô biển số 52U-9281, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Ông Lê Hoàng L1 yêu cầu bồi thường số tiền 685.000.000 đồng (trong đó xe Camry số tiền là 280.000.000 đồng, xe H1 và I số tiền là 405.000.000 đồng), hiện L chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HSST, ngày 10/04/2024 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh quyết định:

Xử phạt bị cáo Bùi Nhật L 05 (năm) năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 03 (ba) năm tù về Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Nhật L chấp hành hình phạt tù của 02 (hai) tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/9/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/04/2024 bị hại là ông Lê Hoàng L1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt của bị cáo L.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 10/04/2024; bị hại làm đơn kháng cáo ngày 19/04/2024, kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Bị cáo Bùi Nhật L đã thuê xe ô tô hiệu Toyota, loại Camry biển số 52U-9281 của bà Lê Thị Kiều T để thuê chạy dịch vụ, sau đó tháng 9/2022 L nói dối xe thanh lý nên bán xe cho ông Lê Hoàng L1 chiếm đoạt số tiền 280.000.000 đồng. Sau đó, đến cuối tháng 9/2022, L chụp hình ảnh xe ô tô bán tải hiệu Hillux trên mạng internet nói dối là xe thanh lý và bán cho L1, chiếm đoạt của ông L1 số tiền 150.000.000 đồng. Tổng số tiền Bùi Nhật L đã chiếm đoạt của Lê Hoàng L1 là 430.000.000 đồng.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Lê Hoàng L1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 05 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 03 năm tù về Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nhẹ. Tại cấp phúc thẩm, bị hại không cung cấp được tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo L của ông L2, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L2, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

[5] Các nội dung khác của bản án không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 175; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Nhật L 05 (năm) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Buộc bị cáo Bùi Nhật L chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/9/2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND TX Hòa Thành;
- Công an TX Hòa Thành ;
- Chi cục THADS TX Hòa Thành;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng CSĐT . CA tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Văn Thịnh